TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS - ST
Ngày 28/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Bằng**

Ông **Hoàng Đức Quang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Triệu Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn Đ, sinh ngày xx tháng xx năm 1986 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nông Văn Ng (đã chết) và bà Lằm Thị H; vợ là Triệu Thị N: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007; con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: 01: Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử và tuyên phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy đến ngày 25/4/2018 chấp hành xong các quyết định của bản án trở về địa phương.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Ch, sinh ngày xx tháng xx năm 1990 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn H(đã chết) và bà Hà Thị T; vợ là Lê Thị Th(đã ly hôn): Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử và tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 22/10/2017 chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ch**: Ông Đinh Xuân D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Bà Hà Thị T, sinh năm 1968 - Trú tại: Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

Chị Triệu Thị N, sinh năm 1986 - Trú tại: Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an huyện Pác Nặm làm nhiệm vụ tại khu vực Cống Đôi, thuộc thôn N, xã A, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Nông Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F9-xxxxchở theo sau là Hoàng Văn Ch, sinh năm 1990, trú cùng thôn với Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì Ch ném ra lề đường bên trái hướng đường đi từ xã N đi xã A, huyện Pác Nặm 01 (Một) gói được gói bằng túi nilon màu hồng bên trong có hai gói. Một gói được gói bằng giấy trắng có chữ, một gói được gói bằng giấy trắng bên trong chứa các cục, bột màu trắng nghi là ma túy Hereoine. Kiểm tra người Hoàng Văn Ch phát hiện tại túi áo khoác ngoài bên trái một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu HUAWEI, gắn thẻ sim có bốn số se ri cuối 1034 đã qua sử dụng, tại túi quần dài đằng sau bên phải số tiền 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng). Kiểm tra người Nông Văn Đ phát hiện tại túi áo khoác một điện thoại di động màu đen loại bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL, gắn thẻ sim có bốn số sê ri cuối 3772 đã qua sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong gói

nghi ma túy vào phong bì màu trắng ký hiệu C1 và tạm giữ cùng số tài sản gồm: Hai chiếc điện thoại, một chiếc áo khoác của Hoàng Văn Ch và số tiền 510.000đ để tiến hành điều tra.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Vị trí tổ công tác phát hiện một gói được gói bằng túi nilon màu hồng bên trong có hai gói được gói bằng giấy đều chứa chất bột màu trắng là tại lề đường bên trái hướng từ xã N đi trung tâm xã A, huyện Pác Nặm, cách điểm mốc cáp quang ký hiệu số 08V95 là 9.40 mét, cách mép đường nhựa bên trái (hướng xã N đi xã A) là 0.60 mét.

Gói nghi ma túy thu giữ được khi bắt quả tang Nông Văn Đ và Hoàng Văn Ch đã được mở niêm phong cân xác định khối lượng, thử phản ứng nhanh và giám định.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân khối lượng chất ma túy hồi 22 giờ 00 phút ngày 13/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Các cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 là 6,73 (Sáu phẩy bảy ba gam), đã trích 0,01 gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ là màu đặc trưng của chất ma túy heroine, số còn lại 6,72 gam niêm phong vào phong bì màu trắng ký hiệu C4 gửi giám định, còn giấy gói, vỏ phong bì cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu C5.

Tại Kết luận giám định số 43 ngày 16/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong phong bì ký hiệu C4 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 6,72g (Sáu phẩy bảy hai gam). Sau giám định, số còn lại cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T43 hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm bị can Nông Văn Đ và Hoàng Văn Ch khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên sau khi Đ nhận được cuộc gọi của một người phụ nữ tên T, trú tại thôn Ph, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 12 giờ ngày 13/02/2020, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F9-xxxxcủa chị Triệu Thị N, sinh năm 1986 (Vợ của Đ) từ nhà Triệu Văn Kh, trú cùng thôn C đi mua ma túy với T để bản thân sử dụng. Trên đường đi có vào nhà Hoàng Văn Ch, sinh năm 1990, trú cùng thôn để rửa kim tiêm tại bể nước, qua nói chuyện biết Đ đi mua ma túy nên Ch xin đi theo cùng thì Đ đồng ý. Ch ngồi theo sau xe Đ, trên đường đi T có gọi điện cho Đ hỏi thì Đ bảo mua 3.000.000đ, Ch mua 6.000.000đ. Đ và Ch đi đến thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể thì gửi xe tại nhà người dân ở cạnh đường rồi đón xe khách đi và xuống xe tại khu vực có bụi cây mai gần cầu cứng thuộc xã C, huyện Ba Bể nơi người phụ nữ tên T đã hẹn trước đó. Xuống xe đợi một lúc thì T đi xe mô tô đến (Đ đã được

mua ma túy với T một lần trước đó nên biết mặt). Tại đây Đ đưa cho T 3.000.000đ; Ch đưa 6.000.000đ, T cầm tiền rồi đưa cho Đ một gói được gói bằng túi nilon màu đỏ và nói ma túy của cả hai người đều ở trong túi, đưa ma túy cho Đ xong T đi đâu thì Đ và Ch không biết. Sau khi lấy được ma túy, Đ và Ch đi ra cạnh đường mở ra xem thì thấy có hai gói, một gói được gói bằng giấy trắng, một gói được gói bằng giấy có chữ, bên trong đều chứa Heroine. Tại đây, Đ và Ch trích một ít ma túy và tự lấy dụng cụ của mình sử dụng bằng hình thức trích vào tay, sử dụng xong số còn lại Đ dùng túi nilon, giấy gói cũ gói lại và đưa cho Ch. Ch cất ma túy vào túi áo khoác bên phải rồi cùng nhau đón xe khách về đến thị trấn C, huyện Ba Bể rồi Đ lấy chiếc xe đã gửi trước đó chở Ch tiếp tục đi về nhà, khi về đến thôn N, xã A, huyện Pác Nặm thì bị Công an kiểm tra nên Ch đã dùng tay phải vứt gói ma túy ra lề đường bên ta luy âm thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSPN ngày 31/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử bị cáo Nông Văn Đ về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét xử bị cáo Hoàng Văn Ch về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ và bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Áp dụng Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch từ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng đến 6 (sáu) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Ch nhận thấy việc xét xử bị cáo Hoàng Văn Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân

tộc thiểu số sống ở vùng cao nhận thức về tác hại của ma túy còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 05 đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 13/02/2020, Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F9-xxxxcủa chị Triệu Thị N, sinh năm 1986 (Vợ của Đ) chở Hoàng Văn Ch từ thôn C đi mua ma túy với một người tên T ở xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn về để bản thân sử dụng, trên đường đi T có gọi điện cho Đ hỏi thì Đ bảo mua 3.000.000đ, Ch mua 6.000.000đ. Đ và Ch đi đến thị trấn C, huyện Ba Bể thì gửi xe tại nhà người dân ở cạnh đường rồi đón xe khách đi và xuống xe tại khu vực có bụi cây mai gần cầu cứng thuộc xã C, huyện Ba Bể nơi người phụ nữ tên T đã hẹn trước đó. Xuống xe đợi một lúc thì T đi xe mô tô đến (Đ đã được mua ma túy với T một lần trước đó nên biết mặt). Tại đây Đ đưa cho T 3.000.000đ; Ch đưa 6.000.000đ, T cầm tiền rồi đưa cho Đ một gói được gói bằng túi nilon màu đỏ và nói ma túy của cả hai người đều ở trong túi, đưa ma túy cho Đ xong T đi đâu thì Đ và Ch không biết. Sau khi lấy được ma túy, Đ và Ch đi ra cạnh đường mở ra xem thì thấy có hai gói, một gói được gói bằng giấy trắng, một gói được gói bằng giấy có chữ, bên trong đều chứa Heroine. Tại đây, Đ và Ch trích một ít ma túy và tự lấy dụng cụ của mình sử dụng bằng hình thức trích vào tay,

sử dụng xong số còn lại Đ dùng túi nilon, giấy gói cũ gói lại và đưa cho Ch. Ch cất ma túy vào túi áo khoác bên phải rồi cùng nhau đón xe khách về đến thị trấn C, huyện Ba Bể rồi Đ lấy chiếc xe đã gửi trước đó chở Ch tiếp tục đi về nhà, khoảng 19 giờ cùng ngày khi về đến thôn N, xã A, huyện Pác Nặm thì bị Công an kiểm tra nên Ch đã dùng tay phải vứt gói ma túy ra lề đường bên ta luy âm thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ cùng tang vật.

Năm 2013 bị cáo Nông Văn Đ đã bị xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 04 ngày 25/4/213 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo Nông Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……

g) Heroine……..có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

……

o) Tái phạm nguy hiểm;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy

đủ năng lực trách nhiệm hình sự , mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nông Văn Đ có 01 tiền án, không có tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Hoàng Văn Ch không có tiền án, không có tiền sự, nhưng ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử và tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 23/10/2017 chấp hành xong các quyết định của bản án nên đã được xóa án tích. trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy, bị cáo Nông Văn Đ là người khởi xướng việc đi mua ma túy và chuẩn bị xe mô tô, hai bị cáo không có sự phân công trong việc thực hiện hành vi, do vậy xác định đây chỉ là đồng phạm giản đơn, khi định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- Một Chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu HONDA WaVe α,biển kiểm soát 11F9-xxxx đăng ký xe mang tên Triệu Kiềm P, sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã V, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, đây là chiếc xe mô tô mà chị Triệu Thị N vợ bị cáo Nông Văn Đ mua lại bằng tiền chị N đi làm thuê được trong thời gian bị cáo đang chấp hành án, bị cáo Đ sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị N không biết. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho chị Triệu Thị N, sinh năm 1986, trú tại Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

- Một điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu HUAWEI, gắn thẻ sim có bốn số se ri cuối 1034 đã qua sử dụng, đây là chiếc điện thoại của bà Hà Thị T, bị cáo Hoàng Văn Ch mượn sử dụng, tuy nhiên bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho bà Hà Thị T, sinh năm 1968, trú tại Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

- Số tiền 510.000đ là tiền của bị cáo Hoàng Văn Ch, qua xác minh xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo đề nghị trả số tiền này cho mẹ bị cáo là bà Hà Thị T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả số tiền 510.000đ cho bà Hà Thị T, sinh năm 1968, trú tại Thôn C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ.

- Một điện thoại di động màu đen loại bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số sê ri cuối là 3772, đây là chiếc điện thoại bị cáo Nông Văn Đ dùng để liên lạc mua ma túy do vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Một áo khoác màu xanh tím than, phía sau có xen màu trắng đục, phía ngoài bên trái có một túi, bên phải có hai túi, phía trong bên trái có một túi, đây là chiếc áo của bị cáo Hoàng Văn Ch đã dùng để cất giấu ma túy, tại phiên tòa bị cáo Ch không yêu cầu lấy lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì ký hiệu C5 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì ký hiệu T43 bên trong là mẫu giám định hoàn trả, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Hoàng Văn Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án từ 05 đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Đ và bị cáo Ch, theo bị cáo Đ khai tên là T, trú tại thôn Ph, xã M, huyện Ba Bể, qua xác minh tại thôn Ph, xã M, huyện Ba Bể có người phụ nữ tên Đoàn Thị T, tuy nhiên sau khi bị cáo Đ và bị

cáo Ch bị bắt, T đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu, chưa lấy được lời khai nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với chị Triệu Thị N là người cho bị cáo Nông Văn Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WaVe *α,* biển kiểm soát 11F9-xxxx, tuy nhiên chị N không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Hà Thị T là người cho bị cáo Hoàng Văn Ch mượn chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu HUAWEI đã qua sử dụng, tuy nhiên bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã M và các bị cáo có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nông Văn Đ và Hoàng Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2020.

[3]. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 5 (năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2020.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Một áo khoác màu xanh tím than, phía sau có xen màu trắng đục, phía ngoài bên trái có một túi, bên phải có hai túi, phía trong bên trái có một túi.

- Một phong bì ký hiệu C5 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ;

- Một phong bì ký hiệu T43 bên trong là mẫu giám định hoàn trả.

Tịch thu, hóa giá 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số sê ri cuối là 3772 để nộp ngân sách nhà nước.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn Đ và Hoàng Văn Ch.

[6]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (02b)
- Người có QL,NVLQ. (02b)
- Người bào chữa (01b)
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn